

## *Bài 17*

# NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1.** Giúp HS hiểu được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của ai, ra đời từ bao giờ, do ai (Đảng nào) lãnh đạo. Cơ cấu tổ chức nhà nước của Nhà nước ta hiện nay bao gồm những loại cơ quan nào. Phân chia thành mấy cấp và tên gọi của từng cấp. Chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan nhà nước.

**2.** Hình thành ở HS ý thức tự giác trong việc thực hiện chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, sống và học tập theo pháp luật. Ý thức và tinh thần trách nhiệm công dân trong việc bảo vệ các cơ quan nhà nước. Sẵn sàng giúp đỡ các cơ quan nhà nước thực hiện công vụ.

**3.** Giúp và giáo dục HS biết thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước, những quy định của chính quyền địa phương và quy chế học tập của nhà trường. Báo cáo kịp thời cho những cơ quan chức năng khi thấy những trường hợp vi phạm pháp luật hoặc khả nghi. Giúp đỡ cán bộ nhà nước thi hành công vụ. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tự do vô kỉ luật.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

#### **1. Về nội dung**

– Khi giảng bài này GV cần làm cho HS hiểu được Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Muốn vậy, GV cần tập trung phân tích làm rõ : Nhà nước ta là tổ chức bao gồm những cán bộ, công chức thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, thay mặt nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân quản lí toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội.

– Cần phân biệt rõ chức năng và nhiệm vụ của từng loại cơ quan nhà nước : cơ quan quyền lực, cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát. Khi giảng đến phần này GV cần cho HS tìm hiểu nội dung của Điều 126, 127 và 137 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (xem trong mục tư liệu tham khảo ở cuối bài này).

– Cần phân biệt rõ sự khác nhau cơ bản (khác nhau về bản chất) giữa Nhà nước ta với các nhà nước khác (ví dụ nhà nước tư sản). Sự khác nhau đó là ở chỗ Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân bầu ra và hoạt động vì lợi ích của toàn thể nhân dân lao động ; còn nhà nước tư sản là nhà nước của giai cấp tư sản, nhà nước này bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản – giai cấp thống trị bóc lột.

## 2. Về phương pháp

Để giúp cho HS hiểu được bản chất của Nhà nước ta, chức năng và nhiệm vụ của từng cơ quan nhà nước thì GV có thể cho HS đọc trực tiếp các điều trong Hiến pháp mà trong SGK đã giới thiệu. Sau đó giúp các em thảo luận, phân tích để từ đó rút ra kết luận (trong SGK). GV có thể lấy thêm những ví dụ sát với thực tế địa phương để minh họa cho kết luận.

## 3. Tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV.
- Tranh do Công ty Thiết bị trường học sản xuất.
- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Tập trung vào các chương sau :
  - + Chương I : Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Chế độ chính trị ;
  - + Chương VI : Quốc hội ;
  - + Chương VIII : Chính phủ ;
  - + Chương IX : Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ;
  - + Chương X : Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.
- Sơ đồ phân cấp và sơ đồ phân công bộ máy nhà nước.

# III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

## Tiết 1

### Hoạt động 1 : Giới thiệu bài học.

- Có thể dùng những câu hỏi trong phần gợi ý ở bài này trong SGK để giới thiệu bài học.

Ví dụ :

+ Có thể nêu vấn đề : Nhà nước ta hiện nay tên gọi là gì ? Khi mới ra đời tên gọi của Nhà nước ta là thế nào ? Để hiểu được vấn đề này, hôm nay chúng ta sẽ học bài "Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

+ Hoặc có thể nêu vấn đề sau đây để vào bài : Nhà nước ta hiện nay tên gọi là gì ? Nhà nước của ai ?

**Hoạt động 2 :** *Tìm hiểu sự ra đời của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu sự kiện lịch sử được nêu ra trong SGK.
- GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS trả lời. Ở phần này GV dựa vào phần gợi ý trong SGK để nêu ra câu hỏi (gợi ý a, b, c).
- GV kết luận (có thể kết luận ngay sau mỗi câu hỏi đã được nêu ra và thảo luận) theo những ý sau đây :

+ Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời là thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

+ Nước ta đổi tên là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi đất nước ta được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hoàn toàn thống nhất, cả nước bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

- GV cho HS tìm hiểu Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (xem trong phần tư liệu tham khảo ở cuối bài này). Tiếp theo, nêu câu hỏi cho HS thảo luận (câu hỏi d ở phần gợi ý trong SGK).

- GV kết luận : Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. (Cũng có thể kết luận như ý a ở phần nội dung bài học trong SGK).

**Hoạt động 3 :** *Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước.*

- Cho HS quan sát sơ đồ phân cấp bộ máy nhà nước. Sau đó, GV nêu ra câu hỏi và hướng dẫn HS thảo luận :

- + Bộ máy nhà nước ta được phân chia thành mấy cấp ? Tên gọi của từng cấp ?
- + Bộ máy nhà nước cấp trung ương gồm có những cơ quan nào ?
- + Bộ máy nhà nước cấp tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) gồm những cơ quan nào ?
- + Bộ máy nhà nước cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) gồm có những cơ quan nào ?
- + Bộ máy nhà nước cấp xã (phường, thị trấn) gồm những cơ quan nào ?

– Dựa vào sơ đồ trong SGK, GV tổng kết (có thể tổng kết ngay sau mỗi câu hỏi đã được nêu ra và thảo luận) theo những ý sau :

+ Bộ máy nhà nước là một hệ thống tổ chức bao gồm các cơ quan nhà nước từ cấp trung ương đến cấp cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn).

+ Bộ máy nhà nước được phân chia thành 4 cấp : cấp trung ương, cấp tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) ; cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ; cấp xã (phường, thị trấn).

+ Bộ máy nhà nước cấp trung ương gồm có : Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

+ Bộ máy nhà nước cấp tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) gồm :

• Hội đồng nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) ;

• Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) ;

• Toà án nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) ;

• Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

+ Bộ máy nhà nước cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) gồm :

• Hội đồng nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ;

• Uỷ ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ;

• Toà án nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ;

• Viện kiểm sát nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

+ Bộ máy nhà nước cấp cơ sở (còn gọi là cấp xã, phường, thị trấn) gồm :

• Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) ;

• Uỷ ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

#### **Hoạt động 4 : Tóm kết tiết 1.**

– GV tổng kết những nội dung chính của bài học trong tiết 1.

– Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà (nếu có).

– Hướng dẫn HS chuẩn bị bài cho tiết sau.

## **Tiết 2**

#### **Hoạt động 1 : Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.**

– Cho HS quan sát và tìm hiểu sơ đồ phân công bộ máy nhà nước. Sau đó GV nêu ra câu hỏi : Bộ máy nhà nước gồm những loại cơ quan nào ? Mỗi loại cơ quan bao gồm những cơ quan cụ thể nào ?

– HS thảo luận.

– GV tổng kết (có thể tổng kết ngay sau mỗi câu hỏi đã được thảo luận) : Bộ máy nhà nước gồm bốn loại cơ quan và trong mỗi loại cơ quan lại gồm những cơ quan cụ thể sau :

+ Cơ quan quyền lực nhà nước, đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, bao gồm Quốc hội và HĐND các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

+ Cơ quan hành chính nhà nước : bao gồm Chính phủ và UBND các cấp.

+ Cơ quan xét xử : bao gồm Toà án nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và Toà án nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), các Toà án quân sự.

+ Cơ quan kiểm sát : bao gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao ; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) ; Viện kiểm sát nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), các Viện kiểm sát quân sự.

– GV nêu tiếp câu hỏi :

+ Vì sao gọi Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ?

+ Quốc hội làm nhiệm vụ gì ?

– Để HS có thể trả lời tốt những câu hỏi này, GV cho HS đọc Điều 83 và 84 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Sau khi HS thảo luận, GV kết luận :

Vì Quốc hội là cơ quan bao gồm những người có tài, có đức do nhân dân lựa chọn và bầu ra, đại diện cho mình để tham gia làm những công việc quan trọng nhất của Nhà nước như :

+ Làm Hiến pháp và luật để quản lí xã hội.

+ Quyết định các chính sách cơ bản về đối nội (kinh tế – xã hội, tài chính, an ninh, quốc phòng...) và đối ngoại của đất nước.

+ Quyết định các nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của Nhà nước về mối quan hệ và hoạt động của công dân.

– GV nêu tiếp những câu hỏi sau :

+ Vì sao Hội đồng nhân dân được gọi là cơ quan đại biểu của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương ?

+ Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân là gì ?

Cách làm cũng như trên : GV cho HS đọc Điều 119, 120 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Sau đó hướng dẫn HS suy nghĩ và phát biểu trả lời những câu hỏi trên. Sau đó, GV kết luận đưa ra câu trả lời đúng :

Vì Hội đồng nhân dân là cơ quan bao gồm những người có tài, có đức do nhân dân từng địa phương lựa chọn và bầu ra, đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương để tham gia công việc nhà nước ở địa phương như :

• Ra nghị quyết về các biện pháp đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật ở địa phương.

• Ra các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách, giáo dục, quốc phòng, an ninh ở địa phương nhằm nâng cao và ổn định đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

– GV nêu tiếp câu hỏi : Chính phủ làm nhiệm vụ gì ? Vì sao Chính phủ được gọi là cơ quan chấp hành của Quốc hội và là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất ?

Để HS có thể trả lời tốt những câu hỏi trên, GV cho HS đọc Điều 109 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Sau đó, cho HS phát biểu trả lời câu hỏi. Cuối cùng, GV kết luận : Chính phủ được gọi là cơ quan chấp hành của Quốc hội và là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Vì Chính phủ do Quốc hội bầu ra để điều hành công việc hành chính nhà nước trong toàn quốc. Cụ thể được giao những nhiệm vụ sau :

• Tổ chức thi hành Hiến pháp ; các luật và nghị quyết của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.

• Tổ chức, điều hành thống nhất trong toàn quốc việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và đối ngoại, nhằm làm cho đất nước phát triển, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

– GV nêu tiếp câu hỏi : Uỷ ban nhân dân làm nhiệm vụ gì ? Vì sao Uỷ ban nhân dân được gọi là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ?

GV cho HS đọc Điều 123 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, sau đó cho HS phát biểu trả lời câu hỏi, cuối cùng kết luận : Vì Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra để quản lý, điều hành những công việc nhà nước ở địa phương theo đúng Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

– GV nêu tiếp câu hỏi :

+ Toà án nhân dân có nhiệm vụ gì ?

+ Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ gì ?

GV cho HS đọc các Điều 126, 127, 137 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Sau khi HS thảo luận, GV kết luận :

- Toà án nhân dân là cơ quan xét xử có nhiệm vụ chuyên lo việc giải quyết các tranh chấp và xét xử các vụ phạm tội nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của Nhà nước và góp phần giáo dục con người ý thức tuân theo pháp luật, giữ gìn trật tự kỉ cương.
- Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp. Trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng bị coi là tội phạm thì Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố nhà nước – tức là quyền khởi tố, truy tố người có hành vi phạm tội ra trước Toà án.

**Hoạt động 2 : Hệ thống hoá rút ra những nội dung chính của bài học.**

Ở hoạt động này, GV có thể gọi HS nhắc lại nội dung chính của từng phần đã trình bày ở trên. Sau đó GV chốt lại những nội dung kiến thức cơ bản cần nắm vững trong bài học này (phần nội dung bài học trong SGK).

**Hoạt động 3 : Luyện tập củng cố, hướng dẫn học tập.**

- Cho HS làm một số bài tập tại lớp (những bài có trong SGK).
- Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà : Tìm hiểu về những tấm gương cán bộ mẫu mực ở địa phương mình, những chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến lợi ích của nhân dân, của gia đình mình.
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học sau.

#### IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

##### **Hiến pháp năm 1992**

###### **Điều 1**

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.

###### **Điều 2**

"Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức...".

### **Điều 3**

Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện ; nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

### **Điều 4**

"Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội...".

### **Điều 5**

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc.

Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình.

Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

### **Điều 83**

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân.

Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

### **Điều 127**

"Toà án nhân dân tối cao, các Toà án nhân dân địa phương, các Toà án quân sự và các Toà án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam...".

### **Điều 137**

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong phạm vi trách nhiệm do luật định.